

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/KDTM – ST

Ngày: 14 – 4 – 2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn
2. Bà Nguyễn Thùy Dung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” thụ lý số: 35/2020/TLST – KDTM ngày 13 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST – KDTM ngày 05 tháng 01 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 112/2020/QĐST – KDTM ngày 05 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Phan Nguyễn A

Địa chỉ trụ sở chính: Số X, ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. Địa chỉ chi nhánh: Số X, đường Đ, khóm B3, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị T, sinh năm 1955 – Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Đường số X, lô 1, Khu dân cư M, khóm T8, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Võ Văn O, sinh năm 1953. Địa chỉ: số X, khóm Đ6, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 17/6/2020 được công chứng tại Văn phòng Công chứng Long Xuyên, số công chứng 730 quyền số 12.TP/CC – HDGD), có mặt.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng H

Địa chỉ trụ sở mới theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số X, đường Y, phường BA, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ ghi nhận tại hợp đồng: Số X, đường Y, Khu phố Z, phường Bình H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quyết T – Chức vụ: Giám đốc – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 27/4/2021, đơn khởi kiện đã được sửa đổi bổ sung đề ngày ngày 07/7/2020 và 12/7/2020 của nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Phan Nguyễn A, tại các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Võ Văn O là người được nguyên đơn ủy quyền trình bày:***

Ngày 11/10/2018, giữa Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Phan Nguyễn A (sau đây gọi tắt là Công ty Phan Nguyễn A) và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng H (sau đây gọi tắt là Công ty H) ký kết hợp đồng số 04/HĐMB/2018 về việc cung ứng gạch tunnel. Nội dung thỏa thuận tại hợp đồng thể hiện, Công ty Phan Nguyễn A bán cho Công ty H 1.000.000 viên, giá 970 đồng/viên, phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào ngày 12 và ngày 27 hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên phía Công ty H nhiều lần chậm trễ trong việc thanh toán. Đến ngày 06/5/2019, giữa hai bên có lập giấy xác nhận công nợ với tổng số tiền là 141.446.400 đồng và bên Công ty H cam kết sẽ thanh toán dứt điểm vào ngày 15/5/2019. Tuy nhiên, sau nhiều lần nhắc nhở, phía Công ty H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền mà lại đổi địa chỉ trụ sở ở nhiều nơi nhằm trốn tránh. Do đó, Công ty A khởi

kiện, yêu cầu Công ty H trả số tiền trên kèm theo tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất là 9%/năm tính từ ngày 16/5/2019 đến ngày Tòa án xét xử.

* Bị đơn là Công ty H không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thư ký, Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty H là bị đơn trong vụ án vắng mặt trong quá trình Tòa án chuẩn bị xét xử và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa vắng mặt những người tham gia tố tụng là phù hợp với Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 6 của Hợp đồng mua bán hàng hóa số 04/HĐMB/2018 ngày 11/10/2018 thỏa thuận Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết là chưa phù hợp với Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, việc Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là chưa đúng thẩm quyền theo lãnh thổ. Từ đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên không phát biểu quan điểm về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa Công ty Phan Nguyễn A và Công ty H là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa là gạch tunnel giữa các pháp nhân, có phát sinh lợi nhuận và có đăng ký kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, tại hợp đồng mua bán số 04/HĐMB/2018 ngày 11/10/2018, các bên thỏa thuận Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết khi có tranh chấp, sự thỏa thuận này là phù hợp

với điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo lãnh thổ.

[2] Bà Phan Thị T là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Võ Văn O. Việc ủy quyền được lập thành văn bản, nội dung ủy quyền không trái với quy định pháp luật và được chứng nhận tại Văn phòng Công chứng Long Xuyên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn tại địa chỉ theo hợp đồng ký kết là số X, Đường Y, Khu phố z, phường H, quận T (nay là thành phố T) và địa trụ sở mới là số X, Đường Y, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[4] Xét thấy, bị đơn là Công ty H không tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Phan Nguyễn A. Như vậy, bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ và từ bỏ quyền của mình được quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết.

[5] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là bản photo hợp đồng mua bán số 04/HĐMB/2018 ngày 11/10/2018 với nội dung Công ty H đồng ý mua của Công ty Phan Nguyễn A sản phẩm là gạch Tunnel, với giá 970 đồng mỗi viên; bản chính 02 giấy xác nhận công nợ cùng ngày 06/5/2019, thể hiện hai bên đối chiếu công nợ với số tiền còn lại là 78.766.380 đồng và 62.680.020 đồng. Và cũng tại 02 giấy xác nhận công nợ cùng ngày 06/5/2019, Công ty H cam kết sẽ thanh toán dứt điểm số tiền đã xác nhận cho Công ty Phan Nguyễn A vào ngày 15/5/2019.

[6] Như vậy, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa Công ty Phan Nguyễn A và Công ty H đã xác lập hợp đồng mua bán hàng hóa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các quy định tại Luật Thương mại để xem xét, giải quyết.

[7] Xét thấy, đã hết thời hạn theo hai giấy xác nhận công nợ cùng ngày 06/5/2021 mà bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền theo thỏa thuận và thay đổi địa chỉ trụ sở không thông báo cho bên phía nguyên đơn biết là đã vi phạm nghĩa vụ. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bên bán, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[8] Xét về yêu cầu của nguyên đơn về thời điểm bắt đầu trả lãi là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Sự tự nguyện của nguyên đơn yêu cầu áp dụng mức lãi suất chậm thanh toán là thấp hơn so với mức lãi suất liên ba Ngân hàng tại địa phương do Tòa án thu thập. Sự tự nguyện này không trái với quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Cụ thể, tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 16/5/2019 đến ngày xét xử với lãi suất 9%/năm là:

$$141.446.400 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 691/30 \text{ ngày} = 24.434.000 \text{ đồng}$$

[8] **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Công ty Phan Nguyễn A được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.536.160 đ (ba triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu số 0003198 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Bị đơn là Công ty H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 8.294.000 đ (tám triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 3 Điều 4, Điều 11, Điều 13, Điều 24, Điều 34, Điều 50, Điều 54, Điều 55, Điều 306, Điều 319 của Luật Thương mại.

- Án lệ số 09/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Khoản 1 Điều 6, khoản 2 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Phan Nguyễn A.

Buộc bị đơn là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng H trả cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Phan Nguyễn A tổng tổng số tiền là 165.880.400 đ (một trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm tám mươi nghìn bốn trăm đồng), trong đó bao gồm tiền vốn còn nợ là 141.446.400 đồng và tiền lãi là 24.434.000 đồng.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Công ty TNHH Phan Nguyễn A được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.536.160 đ (ba triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu số 0003198 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Bị đơn là Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xây dựng H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 8.294.000 đ (tám triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu VT và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Xuân Khanh